

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ L
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 09/2021/HS-ST

Ngày: 28/01/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ L, TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hoa Nga

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Bá Bảy

Bà Vũ Thị Minh Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Mai Thị Thanh– Thư ký của Tòa án nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa: Ông Bùi Văn Đông– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 129/2020/TLST-HS ngày 28 tháng 12 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42 /2021/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo:

Phan H, Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Quậy, H mặt bự.

Sinh: 1990, tại: Bình Thuận; Nơi đăng ký HKTT: Khu phố 11, phường Bình Tân, L, Bình Thuận. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Phật giáo; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 0/12; Cha: Bùi Văn B (chết); Mẹ: Phan Thị L, sinh: 1951; Vợ, con: chưa có; Tiền sự: Không.

Tiền án: Ngày 11/11/2016, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 03 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đến ngày 24/3/2019 thì chấp hành xong hình phạt tù, hiện chưa được xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 06/5/2011, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 10/11/2011 thì chấp hành xong hình phạt tù. Ngày 18/6/2013, bị Tòa án nhân dân thị xã L xử phạt 12 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Đến ngày 20/4/2014 thì chấp hành xong hình phạt tù.

Phan H bị bắt tạm giam ngày 03/11/2020, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ của Công an thị xã L. (Bị cáo có mặt)

***Bị hại:** Phạm Văn N, sinh 1989, HKTT: Khu phố 11, phường Bình Tân, thị xã L, Bình Thuận. (vắng mặt)

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** H1, trú tại: Khu phố 1, phường Phước Lộc, thị xã L, Bình Thuận. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 22 giờ ngày 13/9/2020, Phan H, đến nhà Phạm Văn N, sinh 1989 (trú cùng phụ phố) để chơi. Khi tới nhà, N nằm trên ghế sofa, còn H nằm dưới nền nhà nói chuyện với nhau. Một lúc sau, H thấy N để chiếc điện thoại Samsung màu xanh trước ngực nên nảy sinh ý định trộm cắp để bán lấy tiền tiêu xài. Đến khoảng 0 giờ ngày 14/9/2020, H thấy N đã ngủ say nên cầm lấy chiếc điện thoại bỏ vào trong túi quần của mình rồi thoát ra khỏi nhà của N. Đến khoảng 07 giờ ngày 14/9/2020, H đem chiếc điện thoại vừa lấy trộm được đến tiệm điện thoại Saigon Mobile 2 thuộc Kp1, phường Phước Lộc, thị xã L bán cho H1 với số tiền là 1.750.000 đồng. Sau khi phát hiện điện thoại bị mất, Phạm Văn N đã làm đơn trình báo với chính quyền địa phương. Đến khoảng 11 giờ 30 phút ngày 14/9/2020, Công an phường Bình Tân đã tạm giữ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A51 màu xanh - đen do H1 giao nộp. Sau đó, Công an phường Bình Tân chuyển cho Cơ quan CSĐT Công an thị xã L để xử lý theo thẩm quyền.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 83/KL-ĐGTS ngày 12/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã L kết luận: 01 chiếc điện thoại di động hiệu Samsung A51 màu xanh, đã qua sử dụng, còn hoạt động; có giá trị là **4.200.000 đồng**.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 chiếc điện thoại Samsung A51, hiện Cơ quan CSĐT Công an thị xã L đã trả lại cho Phạm Văn N.

Về phần dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, gia đình của Phan H đã bồi thường cho Phạm Văn N số tiền 1.750.000 đồng, N trả lại số tiền này cho H1. Hiện N và H không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

Bản cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 25/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố bị cáo Phan H về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo. Sau khi xem xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng Khoản 1 Điều 173; Điểm b điểm s Khoản 1 Khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017, xử phạt bị

cáo Phan H mức án từ 18 tháng đến 24 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Về dân sự: Đã giải quyết xong.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung cáo trạng đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Trong quá trình điều tra, truy tố vụ án, Cơ quan điều tra Công an thị xã L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã L, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định hành vi phạm tội: Tại Tòa, bị cáo Phan H thừa nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân thị xã L đã truy tố, lời khai của bị cáo phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, đủ căn cứ khẳng định:

Vào khoảng 0 giờ ngày 14/9/2020, tại Kp11, phường Bình Tân, thị xã L, Phan H đã lấy trộm chiếc điện thoại Samsung A51 trị giá 4.200.000 đồng của Phạm Văn N. Sau khi lấy trộm được điện thoại, H bán cho H1 được số tiền 1.750.000 đồng thì bị phát hiện, Công an phường Bình Tân đã thu giữ tang vật. Hành vi chiếm đoạt tài sản nêu trên của bị cáo Phan H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” tội phạm và hình phạt quy định tại Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã L truy tố đối với bị cáo Phan H về tội danh, điều luật áp dụng là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội: Xét thấy, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo còn trẻ và có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động chân chính. Bị cáo nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, nghiện ngập, bị cáo đã **lợi dụng** sự sơ hở của người bị hại để lén lút lấy trộm tài sản của bị hại. Bị cáo Phan H đã phạm vào

tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 BLHS. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác, xem thường pháp luật, ảnh hưởng đến an ninh trật tự của địa phương, cần thiết phải xử lý nghiêm khắc, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, để cải tạo và giáo dục chính bị cáo và làm gương cho người khác.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Phan H thực hiện hành vi phạm tội trong trường hợp vừa chấp hành xong hình phạt 3 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” vào ngày 23/4/2019 chưa được xóa án tích nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, có đơn xin bãi nại của bị hại nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Điểm b, điểm s Khoản 1 khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Gia đình bị cáo đã bồi thường cho anh Phạm Văn N số tiền 1.750.000 đ, anh N đã trả tiền này cho anh H1, anh N và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan H1 không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại tài sản bị trộm cắp cho bị hại.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điểm b, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi bổ sung 2017.

Tuyên bố: Bị cáo Phan H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”

Xử phạt: Bị cáo Phan H **24 tháng tù** (bằng chữ: hai mươi bốn tháng tù) Thời hạn bị cáo Phan H chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 03 tháng 11 năm 2020.

2. Áp dụng Điều 135, Điều 136, Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn **15** ngày, kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:**

- VKSND thị xã L;
- THADS thị xã L ;
- Công an thị xã L;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS - Lưu Tòa án;
- UBND nơi BC cư trú;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đặng Thị Hoa Nga